

Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ

Tn, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 1, phường Thịnh Đán, thành phố TN, tỉnh TN

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969

Địa chỉ: tổ 1, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 03 con là: Nguyễn Văn K, sinh ngày 28/12/1996, đã; Nguyễn Xuân L, sinh ngày 07/4/2002; Nguyễn Thùy D, sinh ngày 03/12/2009. Hai bên thỏa thuận chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Thùy Dương cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 Đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị Vũ Thị H tự nguyện nhận nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 Đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ nhà

nước chuyển từ tiền tạm ứng án phí chi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố tp ngày 18 tháng 01 năm 2022, biên lai số: 0000907.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDTPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đ Huy Hưởng

